

QUY ĐỊNH
về đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X) về “nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới;
- Căn cứ Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương Hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về nguyên tắc, những nội dung cơ bản để tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ hằng tháng, hằng năm đối với các chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở trong các loại hình tổ chức đảng.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Đúng chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng; đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong tất cả các loại hình chi bộ trong toàn Đảng bộ tỉnh.
2. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, kết quả, hiệu quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết của chi bộ làm cơ sở chủ yếu trong đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ.
3. Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác, không nể nang, hình thức.

Điều 3. Tiêu chí đánh giá chung

1. Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ

Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ trên 85% và không có đảng viên vắng mặt không có lý do hoặc đảng viên vắng mặt có lý do quá 03 lần liên tiếp trong năm (trừ trường hợp được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định và đảng viên trong lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ đặc biệt).

2. Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ

- Bí thư hoặc phó bí thư chi bộ trực tiếp chuẩn bị nội dung sinh hoạt.
- Hộp chi ủy (bí thư, phó bí thư ở những nơi không có chi ủy) trước khi sinh hoạt chi bộ.
- Nội dung sinh hoạt được chuẩn bị đúng, đủ theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên; xác định được nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận để chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, nhất là những vấn đề mới nổi lên có tính cấp bách ở địa phương, cơ quan, đơn vị.
- Xây dựng dự thảo nghị quyết của chi bộ.

3. Tổ chức sinh hoạt chi bộ

- Thời điểm tổ chức sinh hoạt đúng quy định của cấp ủy có thẩm quyền.
- Thực hiện đầy đủ nội dung, trình tự buổi sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU, ngày 10/10/2018 của Ban Tổ chức tỉnh ủy. Phương pháp điều hành của người chủ trì sinh hoạt, hiệu quả.
- Có biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm hoặc có khuyết điểm trong thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và cấp ủy cấp trên nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (nếu có).
- Có nhiều đảng viên tham gia phát biểu ý kiến.
- Thời gian sinh hoạt chi bộ: Phải bảo đảm từ 90 phút trở lên. Nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm thời gian tối thiểu 120 phút. Đối với chi bộ có dưới 10 đảng viên thì thời gian sinh hoạt chi bộ tối thiểu là 60 phút.
- Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ phải được đóng dấu giáp lai của cấp ủy cơ sở; ghi chép đầy đủ diễn biến của buổi sinh hoạt, có đầy đủ chữ ký của thư ký, người chủ trì và được lưu giữ, bảo quản lâu dài để làm tài liệu tham khảo, giáo dục truyền thống cho đảng viên.

4. Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng

- Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ.
- Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình và phê bình.
- Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh.

5. Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ

Kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ được lãnh đạo, tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt.

Điều 4. Phương pháp, quy trình, đánh giá, xếp loại

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ được thực hiện theo 03 bước như sau:

- *Bước 1:* Căn cứ các nội dung tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ, hàng tháng, sau khi sinh hoạt chi bộ, cấp ủy, chi bộ tiến hành tự đánh giá xếp loại mức độ chất lượng sinh hoạt chi bộ theo 4 mức theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

- *Bước 2:* Định kỳ hàng quý chi bộ tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng, báo cáo lên cấp ủy cấp trên.

- *Bước 3:* Định kỳ hàng năm, cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm thẩm định và quyết định kết quả đánh giá xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Điều 5. Mức xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ (tháng/năm)

Kết quả xếp loại chất lượng sinh hoạt hàng tháng (*12 tháng trong năm*) là cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ hàng năm, đồng thời là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ hàng năm.

1. Chi bộ sinh hoạt đạt mức tốt:

Có điểm tự chấm đạt từ 90 điểm trở lên; không có tiêu chí nào đánh giá ở mức trung bình trở xuống. Đối với kết quả hàng năm, phải đảm bảo các nội dung, tiêu chí về chất lượng sinh hoạt chi bộ, như:

- Tổ chức sinh hoạt chi bộ thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề đủ số lần theo quy định.

- Có từ 10 tháng trở lên chi bộ được đánh giá, xếp loại chi bộ sinh hoạt đạt mức tốt.

- Không có tháng nào chi bộ sinh hoạt đạt mức trung bình trở xuống.

2. Chi bộ sinh hoạt đạt mức khá:

Có điểm tự chấm đạt từ 70-90 điểm. Đối với kết quả hàng năm, phải đảm bảo các nội dung, tiêu chí về chất lượng sinh hoạt chi bộ, như:

- Tổ chức sinh hoạt chi bộ thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề đủ số lần theo quy định.

- Có dưới 10 tháng chi bộ được đánh giá, xếp loại chi bộ sinh hoạt đạt mức tốt.

- Không có tháng nào chi bộ sinh hoạt đạt mức kém.

3. Chi bộ sinh hoạt đạt mức trung bình:

Có điểm tự chấm đạt từ trên 50 đến dưới 70 điểm. Đối với kết quả hàng năm, có từ 3-5 tháng chi bộ sinh hoạt đạt mức trung bình và không quá 02 tháng chất lượng sinh hoạt đạt mức kém.

4. Chi bộ sinh hoạt đạt mức kém:

Có điểm tự chấm đạt dưới 50 điểm. Đối với kết quả hàng năm, có một trong các khuyết điểm sau:

- Tổ chức sinh hoạt chi bộ thường kỳ thiếu 02 kỳ trong năm trở lên;
- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề thiếu $\frac{1}{2}$ số kỳ theo quy định.
- Có trên 50% các buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ đạt mức trung bình trở xuống.

Điều 6. Trách nhiệm, thẩm quyền

1. Cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm tổ chức, thực hiện việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ của cấp mình.
2. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng có trách nhiệm lãnh, chỉ đạo, hướng dẫn, thẩm định, quyết định và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ hàng năm đối với tổ chức đảng trực thuộc.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm quán triệt, phổ biến Quy định này đến chi bộ để thực hiện.

Trên cơ sở tiêu chí chung và Phiếu đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ gửi kèm, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo cụ thể hóa Phiếu đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ phù hợp với đặc điểm từng đảng bộ mình.

2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức tỉnh ủy) để bổ sung, sửa đổi.

Quy định này phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TW (báo cáo);
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc
- Các Ban Đảng tỉnh;
- Lưu Văn phòng tỉnh ủy.



Nguyễn Đức Thanh

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
chất lượng sinh hoạt chi bộ tháng.....
loại hình chi bộ hành chính, sự nghiệp
(kèm theo Quy định số 38 - QĐ/TU ngày 08/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

- Chi bộ tự đánh giá, xếp loại:

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm
1	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ	10	
	- Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ trên 85% và không có đảng viên vắng sinh hoạt không có lý do; + Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ dưới 85%; + Có đảng viên vắng sinh hoạt không có lý do; + Có đảng viên vắng sinh hoạt có lý do quá 3 lần liên tiếp trong năm (trừ các trường hợp được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định).	10 Tối đa 8 ^d - 2 ^d /đv - 2 ^d /đv	
2	Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ	30	
2.1	- Bí thư hoặc phó bí thư chi bộ trực tiếp chuẩn bị nội dung sinh hoạt.	5	
2.2	- Chuẩn bị nội dung sinh hoạt đúng, đủ theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.	5	
2.3	- Có xác định được nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận để lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời nhất là những vấn đề mới nổi lên có tính cấp bách ở địa bàn cơ sở.	4	
2.4	- Tổ chức họp chi ủy chi bộ (bí thư, phó bí thư nơi không có chi ủy) trước sinh hoạt chi bộ.	5	
2.5	Thông báo thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chi bộ cho đảng viên và cấp ủy viên cấp trên được phân công theo dõi chi bộ.	3	
2.6	Gửi trước tài liệu sinh hoạt chi bộ cho đảng viên (ở những nơi có điều kiện).	3	
2.7	Xây dựng dự thảo nghị quyết chi bộ hoặc dự kiến nội dung kết luận.	5	
3	Tổ chức sinh hoạt chi bộ	40	
3.1	Thời điểm tổ chức sinh hoạt: - Thực hiện đúng theo quy định của cấp ủy có thẩm quyền.	5	
3.2	Nội dung, trình tự buổi sinh hoạt: - Thực hiện đầy đủ nội dung, trình tự buổi sinh hoạt theo Hướng dẫn cấp trên.	5	

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm
3.3	- Có đánh giá kết quả sự lãnh đạo của chi bộ và tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm của đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị và chức trách, nhiệm vụ được giao; - Đánh giá việc xây dựng và thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị; tiến độ và chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao (nghiên cứu, tham mưu; giảng dạy, học tập; khám chữa bệnh; thực hiện các đề tài, đề án nghiên cứu khoa học...); - Việc phòng, chống quan liêu, tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực (trong thực hiện nhiệm vụ công chức, viên chức; trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học; trong khám, chữa bệnh...);...	3	
3.4	Phương pháp điều hành sinh hoạt của người chủ trì linh hoạt, hiệu quả. <i>- Bí thư cung cấp thông tin định hướng gợi mở, khuyến khích đảng viên tham gia đóng góp ý kiến.</i>	5	
3.5	Có biểu dương đảng viên tiêu biểu hoặc phê bình đảng viên còn có khuyết điểm trong công tác và sinh hoạt đảng.	5	
3.6	Đảng viên tham gia phát biểu ý kiến: <i>- Từ 7 ý kiến trở lên đối với chi bộ có trên 20 đảng viên; 5 ý kiến trở lên đối với chi bộ có trên 10 đảng viên; từ 3 ý kiến trở lên đối với chi bộ dưới 10 đảng viên.</i>	5	
3.7	Thời gian sinh hoạt chi bộ: Thời gian sinh hoạt chi bộ thường kỳ. <i>- Từ 90 phút trở lên đối với chi bộ có từ 5 đảng viên trở lên; tối thiểu 45 phút đối với chi bộ dưới 5 đảng viên.</i> Thời gian sinh hoạt chuyên đề: <i>- Từ 60 phút trở lên đối với chi bộ có từ 5 đảng viên trở lên; tối thiểu 45 phút đối với chi bộ dưới 5 đảng viên.</i> Thời gian sinh hoạt thường kỳ kết hợp sinh hoạt chuyên đề. <i>- Từ 120 phút trở lên đối với chi bộ có từ 5 đảng viên trở lên; tối thiểu 90 phút đối với chi bộ dưới 5 đảng viên.</i>	5	
3.8	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ: <i>- Ghi chép rõ ràng, đầy đủ diễn biến sinh hoạt chi bộ, đóng dấu cấp ủy đầy đủ; lưu trữ, bảo quản khoa học.</i>	7	
4	Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng	10	

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm
4.1	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ.	4	
4.2	Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ và góp ý phê bình đối với đảng viên trong chi bộ.	3	
4.3	Sinh hoạt chi bộ đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu.	3	
5	Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ	10	
5.1	Có kết luận của đồng chí chủ trì cuối mỗi buổi sinh hoạt chi bộ.	5	
5.2	Có đánh giá kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra ở kỳ sinh hoạt trước.	5	
Tổng			

- Tổng số điểm cơ sở tự chấm...../100 điểm.
- Tự xếp loại:.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)
(ký tên, đóng dấu)

CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH:

- Điểm:.....
- Xếp loại:.....

T/M ĐẢNG ỦY
(ký tên, đóng dấu)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

chất lượng sinh hoạt chi bộ tháng.....

loại hình chi bộ lực lượng vũ trang

(kèm theo Quy định số 38 - QĐ/TU ngày 08/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

- Chi bộ tự đánh giá, xếp loại:

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm
1	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ	10	
	- Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ trên 85% và không có đảng viên vắng sinh hoạt không có lý do. + Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ dưới 85%; + Có đảng viên vắng sinh hoạt không có lý do; + Có đảng viên vắng sinh hoạt có lý do quá 3 lần liên tiếp trong năm (trừ các trường hợp được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định).	10 Tối đa 8 ^d - 2 ^d /đv - 2 ^d /đv	
2	Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ	30	
2.1	- Bí thư hoặc phó bí thư chi bộ trực tiếp chuẩn bị nội dung sinh hoạt.	5	
2.2	- Chuẩn bị nội dung sinh hoạt đúng, đủ theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.	5	
2.3	- Có xác định được nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận để lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời nhất là những vấn đề mới nổi lên có tính cấp bách ở địa bàn cơ sở.	4	
2.4	- Tổ chức họp chi ủy chi bộ (bí thư, phó bí thư không có chi ủy) trước sinh hoạt chi bộ.	5	
2.5	Thông báo thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chi bộ cho đảng viên và cấp ủy viên cấp trên được phân công theo dõi chi bộ.	3	
2.6	Gửi trước tài liệu sinh hoạt chi bộ cho đảng viên (ở những nơi có điều kiện).	3	
2.7	Xây dựng dự thảo nghị quyết chi bộ hoặc dự kiến nội dung kết luận.	5	
3	Tổ chức sinh hoạt chi bộ	40	
3.1	Thời điểm tổ chức sinh hoạt: - Thực hiện đúng theo quy định của cấp ủy có thẩm quyền.	5	
3.2	Nội dung, trình tự buổi sinh hoạt: - Thực hiện đầy đủ nội dung, trình tự buổi sinh hoạt theo Hướng dẫn cấp trên.	5	

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm
3.3	Có đánh giá: - Kết quả lãnh đạo của chi bộ trong việc bồi dưỡng, giáo dục, phát huy truyền thống tốt đẹp của lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, chính quy hiện đại; - Kết quả việc quán triệt cho đảng viên, cán bộ, chiến sĩ nắm vững nhiệm vụ chính trị của đơn vị, thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên; - Việc thực hiện điều lệnh, điều lệ và ý thức tổ chức, chấp hành kỷ cương, kỷ luật của quân đội, công an, biên phòng; xây dựng nền nếp chính quy, hiện đại, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao...	3	
3.4	Phương pháp điều hành sinh hoạt của người chủ trì linh hoạt, hiệu quả. <i>- Bí thư cung cấp thông tin định hướng gợi mở, khuyến khích đảng viên tham gia đóng góp ý kiến.</i>	5	
3.5	Có biểu dương đảng viên tiêu biểu hoặc phê bình đảng viên còn có khuyết điểm trong công tác và sinh hoạt đảng.	5	
3.6	Đảng viên tham gia phát biểu ý kiến: <i>- Từ 7 ý kiến trở lên đối với chi bộ có trên 20 đảng viên; 5 ý kiến trở lên đối với chi bộ có trên 10 đảng viên; từ 3 ý kiến trở lên đối với chi bộ dưới 10 đảng viên.</i>	5	
3.7	Thời gian sinh hoạt chi bộ: Thời gian sinh hoạt chi bộ thường kỳ. <i>- Từ 90 phút trở lên đối với chi bộ có từ 5 đảng viên trở lên; tối thiểu 45 phút đối với chi bộ dưới 5 đảng viên.</i> Thời gian sinh hoạt chuyên đề: <i>- Từ 60 phút trở lên đối với chi bộ có từ 5 đảng viên trở lên; tối thiểu 45 phút đối với chi bộ dưới 5 đảng viên.</i> Thời gian sinh hoạt thường kỳ kết hợp sinh hoạt chuyên đề. <i>- Từ 120 phút trở lên đối với chi bộ có từ 5 đảng viên trở lên; tối thiểu 90 phút đối với chi bộ dưới 5 đảng viên.</i>	5	
3.8	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ: <i>- Ghi chép rõ ràng, đầy đủ diễn biến sinh hoạt chi bộ, đóng dấu cấp ủy đầy đủ; lưu trữ, bảo quản khoa học.</i>	7	

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm
4	Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng	10	
4.1	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ.	4	
4.2	Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ và góp ý phê bình đối với đảng viên trong chi bộ.	3	
4.3	Sinh hoạt chi bộ đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu.	3	
5	Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ	10	
5.1	Có kết luận của đồng chí chủ trì cuối mỗi buổi sinh hoạt chi bộ.	5	
5.2	Có đánh giá kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra ở kỳ sinh hoạt trước.	5	
Tổng			

- Tổng số điểm cơ sở tự chấm...../100 điểm.
- Tự xếp loại:.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)
(ký tên, đóng dấu)

CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH:

- Điểm:.....
- Xếp loại:.....

T/M ĐẢNG ỦY
(ký tên, đóng dấu)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
chất lượng sinh hoạt chi bộ tháng.....
loại hình chi bộ doanh nghiệp
(kèm theo Quy định số 38 - QĐ /TU ngày 08/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

- Chi bộ tự đánh giá, xếp loại:

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm
1	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ	10	
	- Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ trên 85% và không có đảng viên vắng sinh hoạt không có lý do. + Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ dưới 85%; + Có đảng viên vắng sinh hoạt không có lý do; + Có đảng viên vắng sinh hoạt có lý do quá 3 lần liên tiếp trong năm (trừ các trường hợp được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định).	10 Tối đa 8 ^d - 2 ^d /đv - 2 ^d /đv	
2	Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ	30	
2.1	- Bí thư hoặc phó bí thư chi bộ trực tiếp chuẩn bị nội dung sinh hoạt.	5	
2.2	- Chuẩn bị nội dung sinh hoạt đúng, đủ theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.	5	
2.3	- Có xác định được nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận để lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời nhất là những vấn đề mới nổi lên có tính cấp bách ở địa bàn cơ sở.	4	
2.4	- Tổ chức họp chi ủy chi bộ (bí thư, phó bí thư nơi không có chi ủy) trước sinh hoạt chi bộ.	5	
2.5	Thông báo thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chi bộ cho đảng viên và cấp ủy viên cấp trên được phân công theo dõi chi bộ.	3	
2.6	Gửi trước tài liệu sinh hoạt chi bộ cho đảng viên (ở những nơi có điều kiện).	3	
2.7	Xây dựng dự thảo nghị quyết chi bộ hoặc dự kiến nội dung kết luận.	5	
3	Tổ chức sinh hoạt chi bộ	40	
3.1	Thời điểm tổ chức sinh hoạt: - Thực hiện đúng theo quy định của cấp ủy có thẩm quyền.	5	
3.2	Nội dung, trình tự buổi sinh hoạt: - Thực hiện đầy đủ nội dung, trình tự buổi sinh hoạt theo Hướng dẫn cấp trên.	5	

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm
3.3	Có đánh giá các nội dung: - Kết quả sự lãnh đạo của chi bộ và trách nhiệm của đảng viên trong việc xây dựng, thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; - Tình hình tổ chức, hoạt động của các đoàn thể quần chúng và đời sống, việc làm của người lao động; việc tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo của doanh nghiệp; - Việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp; việc học tập nâng cao trình độ, kiến thức, tay nghề của cán bộ, đảng viên, người lao động. - Việc thực hiện các hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể; mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động; việc chấp hành chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nội quy, quy chế, quy định, điều lệ của doanh nghiệp...	3	
3.4	Phương pháp điều hành sinh hoạt của người chủ trì linh hoạt, hiệu quả. <i>- Bí thư cung cấp thông tin định hướng gợi mở, khuyến khích đảng viên tham gia đóng góp ý kiến.</i>	5	
3.5	Có biểu dương đảng viên tiêu biểu hoặc phê bình đảng viên còn có khuyết điểm trong công tác và sinh hoạt đảng.	5	
3.6	Đảng viên tham gia phát biểu ý kiến: <i>- Từ 7 ý kiến trở lên đối với chi bộ có trên 20 đảng viên; 5 ý kiến trở lên đối với chi bộ có trên 10 đảng viên; từ 3 ý kiến trở lên đối với chi bộ dưới 10 đảng viên.</i>	5	
3.7	Thời gian sinh hoạt chi bộ: Thời gian sinh hoạt chi bộ thường kỳ. <i>- Từ 90 phút trở lên đối với chi bộ có từ 5 đảng viên trở lên; tối thiểu 45 phút đối với chi bộ dưới 5 đảng viên.</i> Thời gian sinh hoạt chuyên đề: <i>- Từ 60 phút trở lên đối với chi bộ có từ 5 đảng viên trở lên; tối thiểu 45 phút đối với chi bộ dưới 5 đảng viên.</i> Thời gian sinh hoạt thường kỳ kết hợp sinh hoạt chuyên đề. <i>- Từ 120 phút trở lên đối với chi bộ có từ 5 đảng viên trở lên; tối thiểu 90 phút đối với chi bộ dưới 5 đảng viên.</i>	5	

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm
3.8	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ: - Ghi chép rõ ràng, đầy đủ diễn biến sinh hoạt chi bộ, đóng dấu cấp ủy đầy đủ; lưu trữ, bảo quản khoa học.	7	
4	Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng	10	
4.1	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ.	4	
4.2	Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ và góp ý phê bình đối với đảng viên trong chi bộ.	3	
4.3	Sinh hoạt chi bộ đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu.	3	
5	Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ	10	
5.1	Có kết luận của đồng chí chủ trì cuối mỗi buổi sinh hoạt chi bộ.	5	
5.2	Có đánh giá kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra ở kỳ sinh hoạt trước.	5	
Tổng			

- Tổng số điểm cơ sở tự chấm...../100 điểm.
- Tự xếp loại:.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)
(ký tên, đóng dấu)

CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH:

- Điểm:.....
- Xếp loại:.....

T/M ĐẢNG ỦY
(ký tên, đóng dấu)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
chất lượng sinh hoạt chi bộ tháng.....
loại hình chi bộ thôn, khu phố

(kèm theo Quy định số 88 - QĐ/TU ngày 08/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

- Chi bộ tự đánh giá, xếp loại:

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm
1	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ	10	
	- Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ trên 85% và không có đảng viên vắng sinh hoạt không có lý do; + Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ dưới 85%; + Có đảng viên vắng sinh hoạt không có lý do; + Có đảng viên vắng sinh hoạt có lý do quá 3 lần liên tiếp trong năm (trừ các trường hợp được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định).	10 <i>Tối đa 8^d</i> <i>- 2^d/đv</i> <i>- 2^d/đv</i>	
2	Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ	30	
2.1	- Bí thư hoặc phó bí thư chi bộ trực tiếp chuẩn bị nội dung sinh hoạt.	5	
2.2	- Chuẩn bị nội dung sinh hoạt đúng, đủ theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.	5	
2.3	- Có xác định được nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận để lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời nhất là những vấn đề mới nổi lên có tính cấp bách ở địa bàn cơ sở.	4	
2.4	- Tổ chức họp chi ủy chi bộ (<i>bí thư, phó bí thư không có chi ủy</i>) trước sinh hoạt chi bộ.	5	
2.5	Thông báo thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chi bộ cho đảng viên và cấp ủy viên cấp trên được phân công theo dõi chi bộ.	3	
2.6	Gửi trước tài liệu sinh hoạt chi bộ cho đảng viên (<i>ở những nơi có điều kiện</i>).	3	
2.7	Xây dựng dự thảo nghị quyết chi bộ hoặc dự kiến nội dung kết luận.	5	
3	Tổ chức sinh hoạt chi bộ	40	
3.1	Thời điểm tổ chức sinh hoạt: - Thực hiện đúng theo quy định của cấp ủy có thẩm quyền.	5	
3.2	Nội dung, trình tự buổi sinh hoạt: - Thực hiện đầy đủ nội dung, trình tự buổi sinh hoạt theo Hướng dẫn cấp trên.	5	

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm
3.3	- Có đánh giá tình hình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh trật tự và hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội, việc xây dựng thôn, khu phố văn hóa, nông thôn mới; việc xóa đói, giảm nghèo; các mô hình sản xuất, kinh doanh, trồng trọt, chăn nuôi... tại thôn, khu phố. - Đánh giá kết quả việc vận động xây dựng thôn, khu phố văn hóa; - Đánh giá kết quả việc thực hiện nhiệm vụ được giao của đảng viên	3	
3.4	Phương pháp điều hành sinh hoạt của người chủ trì linh hoạt, hiệu quả. <i>- Bí thư cung cấp thông tin định hướng gợi mở, khuyến khích đảng viên tham gia đóng góp ý kiến.</i>	5	
3.5	Có biểu dương đảng viên tiêu biểu hoặc phê bình đảng viên còn có khuyết điểm trong công tác và sinh hoạt đảng.	5	
3.6	Đảng viên tham gia phát biểu ý kiến: <i>- Từ 7 ý kiến trở lên đối với chi bộ có trên 20 đảng viên; 5 ý kiến trở lên đối với chi bộ có trên 10 đảng viên; từ 3 ý kiến trở lên đối với chi bộ dưới 10 đảng viên.</i>	5	
3.7	Thời gian sinh hoạt chi bộ: Thời gian sinh hoạt chi bộ thường kỳ. <i>- Từ 90 phút trở lên đối với chi bộ có từ 5 đảng viên trở lên; tối thiểu 45 phút đối với chi bộ dưới 5 đảng viên.</i> Thời gian sinh hoạt chuyên đề: <i>- Từ 60 phút trở lên đối với chi bộ có từ 5 đảng viên trở lên; tối thiểu 45 phút đối với chi bộ dưới 5 đảng viên.</i> Thời gian sinh hoạt thường kỳ kết hợp sinh hoạt chuyên đề. <i>- Từ 120 phút trở lên đối với chi bộ có từ 5 đảng viên trở lên; tối thiểu 90 phút đối với chi bộ dưới 5 đảng viên.</i>	5	
3.8	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ: <i>- Ghi chép rõ ràng, đầy đủ diễn biến sinh hoạt chi bộ, đóng dấu cấp ủy đầy đủ; lưu trữ, bảo quản khoa học.</i>	7	
4	Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng	10	
4.1	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ.	4	
4.2	Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ và góp ý phê bình đối với đảng viên trong chi bộ.	3	

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Chi bộ tự chấm
4.3	Sinh hoạt chi bộ đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu.	3	
5	Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ	10	
5.1	Có kết luận của đồng chí chủ trì cuối mỗi buổi sinh hoạt chi bộ.	5	
5.2	Có đánh giá kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra ở kỳ sinh hoạt trước.	5	
Tổng			

- Tổng số điểm cơ sở tự chấm...../100 điểm.
- Tự xếp loại:.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)
(ký tên, đóng dấu)

CẤP ỦY CẤP TRÊN THẨM ĐỊNH:

- Điểm:.....
- Xếp loại:.....

T/M ĐẢNG ỦY
(ký tên, đóng dấu)

